

Số: **68/2019/QĐST-DS**

Bù Đăng, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M, sinh năm: 1986

Cư trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979

Cư trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Lương M, sinh năm: 1982

Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1984

HKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Cư trú tại: Thôn B, xã Ng, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lương M và chị Phạm Thị H liên đới trả cho chị Phan Thị M số tiền gốc là 120.400.000đ và tiền lãi là 10.000.000đ. Tổng cộng là 130.400.000đ.

Thời hạn trả tiền: Chậm nhất là ngày 15/01/2020.

Đến hạn trả nợ mà anh Lương M chị Phạm Thị H không trả hoặc trả không đủ thì phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Lương M chị Phạm Thị H nhận nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.260.000đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho chị Phan Thị M số tiền tạm ứng án phí là 3.260.000đ theo biên lai thu tiền số 0009722 lập ngày 24 tháng 9 năm 2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG HẠNH